BẢNG CHỈ DẪN AN TOÀN VẬT LIỆU (MSDS)

1. DANH TÍNH CÔNG TY VÀ SẢN PHẨM

TÊN SẢN PHẨM: **SP E-CUT SOLUBLE**
KHUYÊN DÙNG: **dầu gia công kim loại.**
KHUYẾN CÁO: Sản phẩm này không nên được sử dụng cho mục đích khác so với khuyến cáo của nhà sản xuất.
TÊN CÔNG TY: **CÔNG TY CỔ PHẦN AP SAIGON PETRO**
Lầu 1, 6B Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
ĐT: (028) 38224848 Fax: (028) 38243959
E-mail: info@apsaigonpetro.com.vn
Liên hệ khẩn cấp: 1900 0104 (Tổng đài CSKH)
114 (Cứu hỏa)
115 (Cứu thương)

2. THÀNH PHẦN GÂY HẠI

PHÂN LOẠI NGUY HẠI: Gây kích ứng da.

NGUY HẠI SỨC KHỎE: Tiếp xúc da kéo dài hoặc lặp đi lặp lại mà không làm sạch đúng cách có thể làm tắc nghẽn lỗ chân lông của da dẫn đến các rối loạn như mụn trứng cá / viêm nang lông. Dị ứng cho mắt. Dầu đã qua sử dụng có thể chứa tạp chất có hại.

BIỂU HIỆN VÀ TRIỆU CHỨNG: Các dấu hiệu và triệu chứng kích thích mắt có thể bao gồm cảm giác nóng rát, đỏ, sưng và / hoặc mờ mắt. Các dấu hiệu và triệu chứng của mụn trứng cá / viêm nang lông có thể bao gồm sự hình thành các mụn mủ và đốm đen trên da của các khu vực tiếp xúc. Nuốt phải có thể dẫn đến buồn nôn, nôn và / hoặc tiêu chảy

NGUY HẠI KHÁC: Không được phân loại là dễ cháy nhưng có thể cháy.

3. THÀNH PHẦN/THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

TÊN HÓA HỌC VÀ TỪ ĐỒNG NGHĨA: Dầu khoáng và phụ gia tinh chế cao.

THÀNH PHẦN NGUY HIỂM: Hỗn hợp các chất được liệt kê dưới đây với các bổ sung không nguy hiểm

Tên hóa học	CAS	Số lượng (%)
Fatty alcohols ethoxylated	68920-66-1	< 3%
Isotridecanol	27458-92-0	< 3%
Sulfonic acids, petroleum, sodium salts	68608-26-4	< 3%
fatty alcohol, ethoxylated	68920-66-1	< 2%
Fattyacidmonoethanolamide ethoxylate	157707-44-3	< 1.5%

Thông tin bổ sung: Đối với từ ngữ của các cụm từ nguy hiểm được liệt kê, tham khảo phần 16.

4. SƠ CỨU BAN ĐẦU

HÍT PHẢI: Không cần điều trị trong điều kiện sử dụng bình thường. Nếu các triệu chứng vẫn còn tồn tại thì cần được chăm sóc y tế.

TIẾP XÚC VỚI DA: rửa sạch nhẹ nhàng với nước trong vòng 15 phút và loại bỏ quần áo nhiễm bẩn. Nếu bị kích ứng nặng sau khi tiếp xúc với da thì cần được chăm sóc y tế ngay.

TIẾP XÚC VỚI MẮT: rửa nhẹ nhàng bằng nước sạch liên tục trong vài phút, lưu ý tháo kính áp tròng nếu có sửu dụng. Tiếp tục rửa. Nếu bị kích ứng nặng liên hệ ngay với cơ sở y tế gần nhất để sơ cấp cứu.

NẾU NUỐT PHẢI: Nhanh chóng đưa nạn nhân đến cơ sở y tế nơi dần nhất hoặc liên hệ bác sỹ để sơ cấp cứu.

5. PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Phương tiện chữa cháy phù hợp: Phun nước dạng sương, bột, bột khô hoặc CO_2

Phương tiện chữa cháy không phù hợp: Phun thẳng nước vào ngọn lửa đang cháy.

Hướng dẫn chữa cháy: Kiểm soát không cho ngọn lửa lan rộng ra bằng các nguồn nước ở gần nhất như nước ở hệ thống chữa cháy, đường ống, nước sinh hoạt. Người tham gia chữa cháy nên được trang bị đầy đủ quần áp bảo hộ, mặt nạ dưỡng khí và bình thở oxy (SCBA). Dùng nước để làm ướt tối đa các bề mặt tiếp xúc với ngọn lửa của người tham gia chữa cháy.

Khí cháy độc hại: Khói, khí độc, aldehyde, oxit cacboon, oxit lưu huỳnh, oxit nito, oxit kim loại, hydrogen sulfide, mercaptan, photpho oxit, các sản phẩm không cháy sạch.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐỀ PHÒNG RỦI RO

Tránh tiếp xúc với vật liệu bị đổ hoặc thoát ra. Để được hướng dẫn lựa chọn thiết bị bảo vệ cá nhân, xem Chương 8 của Bảng dữ liệu an toàn vật liệu này. Xem Chương 13 để biết thông tin về xử lý. Tuân thủ các quy định liên quan của địa phương và quốc tế

BIỆN PHÁP BẢO VỆ: Tránh tiếp xúc với da và mắt. Sử dụng các vật thích hợp để tránh gây ô nhiễm môi trường. Ngăn chặn sự lây lan hoặc xâm nhập vào cống, rãnh hoặc sông bằng cách sử dụng cát, đất hoặc các rào cản thích hợp khác.

PHƯƠNG PHÁP SỬ LÝ KHI TRÀN ĐỔ: Để tránh tai nạn, hãy dọn dẹp ngay lập tức. Ngăn chặn lây lan bằng cách tạo rào chắn bằng cát, đất hoặc vật liệu ngăn chặn khác. Thu hồi chất lỏng trực tiếp trong một chất hấp thụ. Ngâm cặn bằng chất hấp thụ như đất sét, cát hoặc vật liệu phù hợp khác và thải bỏ đúng cách.

TƯ VẤN BỔ SUNG: Thông báo với chính quyền địa phương nếu không thể khắc phục sự cố.

7. VẬN CHUYỂN VÀ TỒN TRỮ

THẬN TRỌNG CHUNG: Sử dụng thông gió khí thải cục bộ nếu có nguy cơ hít phải hơi, sương hoặc khí dung. Vứt bỏ đúng cách bất kỳ giẻ lau bị nhiễm bẩn hoặc vật liệu làm sạch để ngăn ngừa hỏa hoạn. Sử dụng thông tin trong bảng dữ liệu này làm đầu vào để đánh giá rủi ro về hoàn cảnh địa phương để giúp xác định các biện pháp kiểm soát phù hợp để xử lý an toàn, lưu trữ và xử lý.

XỬ LÝ: Tránh tiếp xúc kéo dài hoặc lặp đi lặp lại với da. Tránh hít phải hơi và / hoặc sương mù. Khi xử lý sản phẩm trong thùng, nên mang giày dép an toàn và sử dụng thiết bị xử lý thích hợp.

BẢO QUẢN: Giữ bình chứa kín và ở nơi thoáng mát, thoáng mát. Sử dụng các thùng chứa có nhãn và đóng cửa. Nhiệt độ lưu trữ: 0 - 50 ° C / 32 - 122 ° F.

VẬT LIỆU KHUYẾN NGHỊ: Đối với thùng chứa hoặc lớp lót thùng chứa, sử dụng thép nhẹ hoặc polyetylen.

VẬT LIỆU KHÔNG GIỚI HẠN: PVC.

THÔNG TIN BỔ SUNG: Các thùng chứa bằng polyetylen không nên tiếp xúc với nhiệt độ cao vì có thể có nguy cơ biến dạng.

8. BẢO VỆ CÁ NHÂN/KIỂM SOÁT PHÁT THẢI

GIỚI HẠN PHÁT THẢI:

	ACGIH TLV/TWA	ACGIH STEL
Sương dầu (dầu khoáng)	5mg/m3	10mg/m3

KIỂM SOÁT CÔNG NGHỆ: Mức độ bảo vệ và các loại điều khiển cần thiết sẽ thay đổi tùy theo điều kiện phơi nhiễm tiềm năng. Các biện pháp kiểm soát để xem xét: Không yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng thông thường và với thông gió đầy đủ.

BẢO VỆ CÁ NHÂN:

- Lựa chọn thiết bị bảo vệ cá nhân khác nhau dựa trên các điều kiện phơi nhiễm tiềm năng như ứng dụng, thực hành xử lý, tập trung và thông gió. Thông tin về việc lựa chọn thiết bị bảo vệ để sử dụng với vật liệu này, như được cung cấp dưới đây, dựa trên mục đích sử dụng thông thường.
- Bảo vệ đường hô hấp: Nếu kiểm soát kỹ thuật không duy trì nồng độ trong không khí ở mức phù hợp để bảo vệ sức khỏe người lao động, hãy chọn thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp với điều kiện sử dụng cụ thể và đáp ứng luật pháp liên quan. Kiểm tra với các nhà cung cấp bảo vệ hô hấp. Trường hợp mặt nạ lọc không khí phù hợp, chọn kết hợp mặt nạ và bộ lọc thích hợp. Chọn một bộ lọc phù hợp với khí hữu cơ và hơi. Trường hợp mặt nạ lọc không khí không phù hợp, hãy sử dụng thiết bị thở áp lực dương.
- Bảo vệ tay: Bất kỳ thông tin găng tay cụ thể nào được cung cấp đều dựa trên tài liệu được xuất bản và nhà sản xuất găng tay. Độ phù hợp của găng tay và thời gian sử dụng sẽ khác nhau tùy thuộc vào điều kiện sử dụng cụ thể. Liên hệ với nhà sản xuất cho lời khuyên cụ thể về lựa chọn găng tay và thời gian sử dụng cho điều kiện sử dụng của bạn. Kiểm tra và thay găng tay bị mòn hoặc hư hỏng. Bảo vệ lâu dài: Găng tay cao su nitrile. Tiếp xúc ngẫu nhiên: Găng tay cao su PVC hoặc cao su tổng hợp.
- Bảo vệ mắt: Kính bảo hộ hóa học (kính đơn chất hóa học)
- Bảo vệ da và cơ thể: Bất kỳ thông tin quần áo cụ thể nào được cung cấp đều dựa trên tài liệu đã xuất bản hoặc dữ liệu nhà sản xuất. Các loại quần áo được xem xét cho vật liệu này bao gồm: Quần áo chịu hóa chất / dầu được đề nghị.
- Các biện pháp vệ sinh cụ thể: Luôn tuân thủ các biện pháp vệ sinh cá nhân tốt, chẳng hạn như rửa sau khi tiếp xúc và trước khi ăn, uống, và / hoặc hút thuốc. Thường xuyên giặt quần áo làm việc và thiết bị bảo vệ để loại bỏ chất gây ô nhiễm. Vứt bỏ quần áo và giày dép bị ô nhiễm không thể làm sạch được. Thực hành vệ sinh tốt.

9. TÍNH CHẤT HÓA LÝ CỦA SẢN PHẨM

TRẠNG THÁI VẬT LÝ: Chất lỏng
MÀU: Màu nâu
ĐỘ NHỚT ĐỘNG HỌC [PHƯƠNG PHÁP]:30-50 cSt ở 40^{o}C [ASTM D445]
MÙI: Mùi dầu khoáng nhẹ

NGƯỠNG MÙI: Không xác định
pH: Không xác định
ĐIỂM NÓNG CHẢY/ĐÔNG ĐẶC: Không xác định
ĐIỂM ĐÔNG ĐẶC: Max -5
ĐIỂM SÔI/ KHOẢNG SÔI: Không xác định
ĐIỂM CHỚP CHÁY [PHƯƠNG PHÁP]: Min. 100ºC [ASTM D92]
TỐC ĐỘ BAY HƠI: < 0.01
TÍNH DỄ CHÁY: Không xác định
GIỚI HẠN CHÁY (xấp xỉ % thể tích trong không khí): Không xác định
ÁP SUẤT HƠI: Không xác định
KHỐI LƯỢNG RIÊNG HƠI (không khí = 1): Không xác định
TỶ TRỌNG (nước = 1.0): xấp xỉ 0.8 -0.9 at 15ºC
ĐỘ HÒA TAN TRONG NƯỚC: Nhũ tương
NHIỆT ĐỘ TỰ KÍCH CHÁY: Không xác định
NHIỆT ĐỘ PHÂN HỦY: Không xác định

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

ĐỘ ỔN ĐỊNH HÓA HỌC: Sản phẩm ổn định ở điều kiện thông thường.

ĐIỀU KIỆN CẦN TRÁNH: Nhiệt độ và ánh sáng mặt trời trực tiếp..

VẬT LIỆU KHÔNG TƯƠNG THÍCH: Tác nhân oxy hóa mạnh.

SẢN PHẨM PHÂN HỦY ĐỘC HẠI: Sản phẩm này không phân hủy ở nhiệt độ thường.

11. THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ: Thông tin được cung cấp dựa trên dữ liệu về các thành phần và độc tính của các sản phẩm tương tự**.**

NHIỄM ĐỘC MIỆNG CẤP TÍNH: Dự kiến có độc tính thấp: LD50> 5000 mg / kg, Chuột

NHIỄM ĐỘC DA CẤP TÍNH: Dự kiến có độc tính thấp: LD50> 5000 mg / kg, Thỏ

NHIỄM ĐỘC ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP TÍNH: Dự kiến sẽ không gây nguy hiểm.

KÍCH ỨNG DA: Dự kiến sẽ hơi khó chịu. Tiếp xúc da kéo dài hoặc lặp đi lặp lại mà không làm sạch đúng cách có thể làm tắc nghẽn lỗ chân lông của da dẫn đến các rối loạn như mụn trứng cá / viêm nang lông.

KÍCH ỨNG MẮT: Dự kiến sẽ gây khó chịu cho mắt.

KÍCH THÍCH HÔ HẤP: Hít phải hơi hoặc sương có thể gây kích ứng.

MẪN CẢM: không được dự kiến là một chất gây mẫn cảm.

LIỀU ĐỘC TÍNH LẶP LẠI: Không dự kiến sẽ là một mối nguy hiểm.

GÂY ĐỘT BIẾN: Không được coi là mối nguy hiểm gây đột biến.

GÂY UNG THƯ: Sản phẩm có chứa các loại dầu khoáng thuộc loại không gây ung thư trong các nghiên cứu vẽ da động vật. Dầu khoáng tinh luyện cao không được phân loại là chất gây ung thư bởi Cơ quan Nghiên cứu Ung thư (IARC). Các thành phần khác không được biết là có liên quan đến tác dụng gây ung thư.

ĐỘC TÍNH SINH SẢN VÀ PHÁT TRIỂN: Không dự kiến sẽ là một mối nguy hiểm.

THÔNG TIN BỔ SUNG: Dầu đã qua sử dụng có thể chứa tạp chất có hại tích tụ trong quá trình sử dụng. Nồng độ của các tạp chất như vậy sẽ phụ thuộc vào việc sử dụng và chúng có thể gây ra rủi ro cho sức khỏe và môi trường khi xử lý. TẤT CẢ dầu đã sử dụng nên được xử lý một cách thận trọng và tránh tiếp xúc với da càng nhiều càng tốt. Quản lý đúng chất lỏng đã sử dụng. Chất lỏng gia công kim loại được sử dụng có thể tích tụ vi khuẩn có hại. Hơi được tạo ra trong quá trình sử dụng có thể gây viêm phổi quá mẫn hoặc làm nặng thêm các triệu chứng hen suyễn hiện có. KHÔNG thêm nitrit hoặc bất kỳ tác nhân nitro hóa nào. Có thể phản ứng với các amin và tạo thành nitrosamine gây ung thư trong các thử nghiệm trên động vật.

12. THÔNG TIN SINH THÁI

Dữ liệu về độc chất sinh thái chưa được xác định cụ thể cho sản phẩm này. Thông tin được cung cấp dựa trên kiến thức về các thành phần và độc tố sinh thái của các sản phẩm tương tự.

ĐỘC TÍNH CẤP TÍNH: Hỗn hợp hòa tan kém. Có thể gây ô nhiễm vật lý của các sinh vật dưới nước. Thực tế là không độc hại: LL / EL / IL50> 100 mg / l (đối với sinh vật dưới nước) (LL / EL50 được biểu thị bằng lượng sản phẩm danh nghĩa cần thiết để chuẩn bị dịch chiết thử nước). Dầu khoáng dự kiến sẽ không gây ra bất kỳ tác động mãn tính nào đối với các sinh vật dưới nước ở nồng độ dưới 1 mg / l.

TÍNH DI ĐỘNG: Chất lỏng trong hầu hết các điều kiện môi trường. Nhũ tương với nước. Nếu nó xâm nhập vào đất, nó sẽ hấp phụ vào các hạt đất và sẽ không di động.

KHẢ NĂNG PHÂN HỦY: Dự kiến sẽ không dễ dàng phân hủy sinh học. Các thành phần chính được dự kiến sẽ có khả năng phân hủy sinh học, nhưng sản phẩm có chứa các thành phần có thể tồn tại trong môi trường.

TÍCH LŨY SINH HỌC: Chứa các thành phần có khả năng tích lũy sinh học.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN KHÁC: Sản phẩm là hỗn hợp các thành phần không bay hơi, dự kiến sẽ không được phát hành ra không khí với số lượng đáng kể. Không dự kiến sẽ có tiềm năng suy giảm tầng ozone, tiềm năng tạo ra ozone quang hóa hoặc tiềm năng nóng lên toàn cầu.

13. KHUYẾN CÁO THẢI BỎ

XỬ LÝ CHẤT THẢI:

• Phục hồi hoặc tái chế nếu có thể. Trách nhiệm của người tạo chất thải là xác định độc tính và tính chất vật lý của vật liệu được tạo ra để xác định phương pháp phân loại và xử lý chất thải phù hợp với các quy định áp dụng.

• Vứt bỏ theo quy định hiện hành.

• Sản phẩm phù hợp để đốt trong một đầu đốt kín, có kiểm soát về giá trị nhiên liệu. Sản phẩm này phù hợp xử lý bởi một cơ sở tái chế được phê duyệt có thể được xử lý tại một cơ sở xử lý chất thải thích hợp của chính phủ.

CẢNH BÁO: Cảnh báo Phuy rỗng: Phuy rỗng có thể chứa cặn và có thể nguy hiểm. Không cố gắng đổ đầy hoặc làm sạch các thùng chứa mà không có hướng dẫn thích hợp. Phuy rỗng nên được thoát hoàn toàn và được lưu trữ an toàn cho đến khi được phục hồi hoặc xử lý. Phuy rỗng nên được thực hiện để tái chế, phục hồi hoặc xử lý thông qua

nhà thầu được cấp phép phù hợp và theo quy định của chính phủ. Không tạo áp lực, cắt, hàn, hàn, hàn, khoan, mài hoặc để các vật chứa đó tiếp xúc với nhiệt, ngọn lửa, tia lửa, tĩnh điện hoặc các nguồn gây cháy khác. Chúng có thể phát nổ và gây thương tích hoặc tử vong.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

ĐƯỜNG BỘ: Không có quy định cho vận chuyển bằng đường bộ.

ĐƯỜNG THỦY (IMDG): Không có quy định về vận chuyển bằng đường thủy theo mã IMDG.

ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG (IATA): Không có quy định cho vận chuyển bằng đường hàng không.

15. THÔNG TIN PHÁP LUẬT

Không có bất kỳ nguy hại nào theo quy định UN, ADR/RID, IMO và IATA/ICAO.

Tất cả các thành phần tuân thủ theo TSCA. Không cần thiết ghi nhãn theo EU.

16. THÔNG TIN KHÁC

Không được sửa đổi bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này nếu không được sự đồng ý của AP SAIGON PETRO JSC.

BỘ PHẬN PHÁT HÀNH SDS: Bộ phận R&D, QC

LIÊN HỆ: Mr Sinh

Thông tin trong tài liệu này được dựa trên những dữ liệu đáng tin cậy tại thời điểm công bố và chỉ liên quan đến các vấn đề cụ thể được nêu trong tài liệu này. Không có sự bảo đảm hoặc diễn đạt nào thể hiện hoặc ngụ ý về sự chính xác hoặc đầy đủ của số liệu và thông tin có trong bảng dữ liệu này.

Dữ liệu và lời khuyên đã cho áp dụng khi sản phẩm bán ra để sử dụng cho một hoặc nhiều ứng dụng đã nêu rõ. Khách hàng không được sử dụng sản phẩm theo cách khác với (những) cách đã nêu mà không hỏi ý kiến của **AP SAIGON PETRO JSC**.

Nghĩa vụ của người sử dụng là đánh giá và sử dụng sản phẩm này an toàn và tuân thủ các luật pháp và quy định được áp dụng. **AP SAIGON PETRO JSC** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến mất mát, nguy hiểm hay tổn thương do sử dụng khác với công dụng của sản phẩm đã nêu đối với chất này, do không tuân thủ khuyến nghị hoặc do bất kỳ nguy hiểm nào vốn có trong bản chất của sản phẩm. Những người mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba sử dụng tại nơi làm việc có trách nhiệm thực hiện tất cả các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất kỳ người nào xử lý hoặc sử dụng sản phẩm đều được cung cấp thông tin trong tờ này.

Các nhà sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo với nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi những rủi ro được mô tả trong tờ này và cần thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa. Bạn có thể liên hệ với **AP SAIGON PETRO JSC** để đảm bảo tài liệu này là tài liệu mới nhất hiện có. Nghiêm cấm thay đổi đối với tài liệu này.